TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Quang T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 1A, lô 7 khu C2, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn*: Chị Vũ Thị Ph, sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT: Xóm 1, xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; hiện đang cư trú tại: Osaka-fu, Minoh-shi, Kayano 2-2-27-201, Nhật Bản; vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của anh Lê Quang T trình bày:

Anh Lê Quang T và chị Vũ Thị Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản vào ngày 14 thang s9 năm 2017. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng nhất vào năm 2020. Đến nay, anh Lê Quang T đã về Việt Nam làm ăn, sinh sống. Chị Vũ Thị Ph vẫn sống và làm việc tại Nhật Bản. Từ đó anh chị đã sống ly thân, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm và kinh tế nữa. Hai bên gia đình và

bạn bè đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn, đoàn tụ là không thể nên anh Lê Quang T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị Ph.

Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn được hợp pháp hóa lãnh sự, chị Vũ Thị Ph trình bày:

Chị Vũ Thị Ph thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Lê Quang T. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung và tàn sản chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn. Bị đơn chị Vũ Thị Ph hiện đang sinh sống tại Nhật Bản, nguyên đơn anh Lê Quang T hiện đang sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Vũ Thị Ph và bị đơn anh Lê Quang T đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang T và chị Vũ Thị Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản vào ngày 14 tháng 9 năm 2017. Theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó giữa hai người phát sinh mâu thuẫn, không thể hòa giải. Năm 2020, anh Lê Quang T trở về Việt Nam làm ăn, sinh sống, Chị Vũ Thị Ph vẫn ở lại Nhật Bản. Từ đó đến nay anh Lê Quang T và chị Vũ Thị Ph sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan hệ về tình cảm, kinh tế. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên anh Lê Quang T đề nghị Tòa án giải

quyết cho anh chị được ly hôn, chị Vũ Thị Ph cũng thống nhất đồng ý ly hôn. yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Quang T.

[4] Về con chung: Anh Lê Quang T và chị Vũ Thị Ph không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Lê Quang T và chị Vũ Thị Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Quang T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Lê Quang T và chị Vũ Thị Ph được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 14, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quang T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Quang T được ly hôn chị Vũ Thị Ph.

2. Về con chung: Anh Lê Quang T và chị Vũ Thị Ph không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Lê Quang T và chị Vũ Thị Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Quang T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000532 ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Lê Quang T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Lê Quang T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Vũ Thị Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS tp. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy